

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/DS-ST

Ngày: 12-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Hoàng Bá;
- Bà Đào Thị Ánh Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Trụ sở: Số A, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T-Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Đô E-Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn M.

Địa chỉ: Số B, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1-1993

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Võ Thị Mỹ B-1979

- Ông Lê Hoàng D-1979

- Em Võ Minh K-2005

- Em Võ Minh K1-2007

- Em Võ Minh K2-2009

Cùng địa chỉ: Số A, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Đô E có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Lê Văn Đô E trình bày như sau:

Ngày 30/6/2022, ông Nguyễn Văn T1 ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S1) Hợp đồng cho vay từng lần số REF2218000242/HDTD/SCA-NVT để vay số tiền 1.400.000.000 đồng; Thời hạn vay: 420 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân (01/7/2022) đến ngày 01/7/2057; Mục đích sử dụng vốn vay: vay bù đắp mua bất động sản; Lãi suất cho vay: 7,89%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi lãi suất cơ sở do ngân hàng ban hành từng thời kỳ. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/7/2023, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của S1 đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,69%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn trên số dư nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả.

Nguyên đơn đã giải ngân cho ông T1 nhận số tiền 1.400.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 01/7/2022.

Ngày 23/6/2022 Ông T1 có ký vào Đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hàng ngày số 23062022/SCA/NVT để vay tiêu dùng số tiền 170.000.000 đồng, ngân hàng đã giải ngân cho ông T1 nhận đủ tiền.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2218000242/HDTC/SCA-NVT/1 ngày 30/6/2022 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 615, tờ bản đồ số 18, diện tích 100m² (đất ở tại đô thị), tọa lạc khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, giấy đất số CS007420 cấp ngày 28/02/2020, ông Nguyễn Văn T1 đứng tên ngày 09/7/2021.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 614, tờ bản đồ số 18, diện tích 274m² (đất trồng cây lâu năm), tọa lạc khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, giấy đất số CS007421 cấp ngày 28/02/2020, ông Nguyễn Văn T1 đứng tên ngày 09/7/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, T1 đã thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 08/12/2023 được tổng số tiền 228.978.794 đồng (Trong đó, nợ gốc 80.219.000 đồng, nợ lãi 148.759.794 đồng). Sau đó, T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 12/9/2024, ông T1 còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 1.723.359.762 đồng, trong đó: nợ gốc 1.489.781.000 đồng, nợ lãi trong hạn 212.428.172 đồng, nợ lãi quá hạn 21.150.590 đồng. Cụ thể:

- * Đối với khoản vay theo hợp đồng ngày 30/6/2022 là 1.563.124.203 đồng:

- Nợ gốc: 1.356.623.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 191.488.926 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 15.012.276 đồng
- * Đối với khoản vay theo hợp đồng ngày 23/6/2022 là 160.235.560 đồng:
- Nợ gốc: 133.158.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 20.939.246 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 6.138.314 đồng

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ nêu trên tính đến ngày 12/9/2024 là 1.723.359.762 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 13/9/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2218000242/HDTD/SCA-NVT ngày 30/6/2022 và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hàng ngày số 23062022/SCA/NVT ngày 23/6/2022.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn gồm các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2218000242/HDTTC/SCA-NVT/1 ngày 30/6/2022 mà các bên đã ký kết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Ngày 30/6/2022, ông T1 có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ để vay số tiền vốn 1.400.000.000 đồng, mục đích vay bù đắp mua bất động sản, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng. Ngày 23/6/2022, ông T1 có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn để vay số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống, lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ông T1 đã nhận đủ tiền vay.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông T1 có ký hợp đồng thế chấp với nguyên đơn ngày 30/6/2022 thế chấp các quyền sử dụng đất gồm: Quyền sử dụng đất thửa 615 và thửa 614, cùng tờ bản đồ số 18, cùng tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Từ khi vay đến nay, ông T1 có đóng lãi cho nguyên đơn tổng số tiền 228.978.974 đồng (trong đó, nợ gốc 80.219.000 đồng, nợ lãi 148.759.794 đồng), sau đó ông không có khả năng trả lãi và vốn cho nguyên đơn. Tính đến ngày 08/12/2023 ông còn nợ lại ngân hàng tổng số tiền 1.567.509.735 đồng (nợ gốc 1.489.781.000 đồng, nợ lãi trong hạn 75.700.292 đồng, nợ lãi quá hạn 2.028.443 đồng). Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, ông xin phía nguyên đơn giảm tiền lãi, ông đồng ý cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp trả nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thành lập hội đồng thẩm định tài sản thế chấp, trên đất có căn nhà cấp 4, do gia đình bà Võ Thị Mỹ B đang ở.

Tòa án có triệu tập hợp lệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ B, ông Lê Hoàng D, em Võ Minh K, em Võ Minh K1, em Võ Minh K2 nhiều lần

nhưng ông bà không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Bị đơn ông T1 có đơn yêu cầu vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2024 là 1.723.359.762 đồng, trong đó: nợ gốc 1.489.781.000 đồng, nợ lãi trong hạn 212.428.172 đồng, nợ lãi quá hạn 21.150.590 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 13/9/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2218000242/HDTD/SCA-NVT ngày 30/6/2022 và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hàng ngày số 23062022/SCA/NVT ngày 23/6/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi thường trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy bị đơn tự nguyện ký kết với nguyên đơn Hợp đồng cho vay từng lần số REF2218000242/HDTD/SCA-NVT ngày 30/6/2022 và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hàng ngày số 23062022/SCA/NVT ngày 23/6/2022. Các hợp đồng này tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực. Cụ thể, nguyên đơn đã giải ngân số tiền 1.400.000.000

đồng và số tiền 170.000.000 đồng cho bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn đúng hạn là vi phạm nội dung thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng. Tính đến ngày 12/9/2024, bị đơn còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 1.723.359.762 đồng, trong đó: nợ gốc 1.489.781.000 đồng, nợ lãi trong hạn 212.428.172 đồng, nợ lãi quá hạn 21.150.590 đồng. Do bị đơn đã vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bị đơn có ký kết với nguyên đơn Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2218000242/HDTC/SCA-NVT/1 ngày 30/6/2022 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 615, tờ bản đồ số 18, diện tích 100m² (đất ở tại đô thị), tọa lạc khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, giấy đất số CS007420 cấp ngày 28/02/2020, ông Nguyễn Văn T1 đứng tên ngày 09/7/2021.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 614, tờ bản đồ số 18, diện tích 274m² (đất trồng cây lâu năm), tọa lạc khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, giấy đất số CS007421 cấp ngày 28/02/2020, ông Nguyễn Văn T1 đứng tên ngày 09/7/2021.

Xét thấy, việc ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nên yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thành lập hội đồng thẩm định tài sản, thẩm định các tài sản thế chấp của bị đơn tại khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã tạm ứng trước chi phí thẩm định 10.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn Nguyễn Văn T1 phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2024 là 1.723.359.762 đồng (*Một tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó: nợ gốc 1.489.781.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi một ngàn đồng*), nợ lãi trong hạn 212.428.172 đồng (*Hai trăm mười hai triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn một trăm bảy mươi hai đồng*), nợ lãi quá hạn 21.150.590 đồng (*Hai mươi một triệu một trăm năm mươi ngàn năm trăm chín mươi đồng*). Cụ thể:

* Đối với khoản vay theo hợp đồng ngày 30/6/2022 là 1.563.124.203 đồng:

- Nợ gốc: 1.356.623.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 191.488.926 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 15.012.276 đồng

* Đối với khoản vay theo hợp đồng ngày 23/6/2022 là 160.235.560 đồng:

- Nợ gốc: 133.158.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 20.939.246 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 6.138.314 đồng

Bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi và phí phát sinh tính từ ngày 13/9/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2218000242/HDTD/SCA-NVT ngày 30/6/2022 và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hàng ngày số 23062022/SCA/NVT ngày 23/6/2022.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2218000242/HDTTC/SCA-NVT/1 ngày 30/6/2022.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 phải nộp số tiền 63.701.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn đồng*).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.512.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, năm trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006882 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hoàng Bá Đào Thị Ánh T2

Nguyễn Thị Thu S

